

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 13-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng.

Ông Hứa Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Quốc D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S (tên gọi khác: Đinh Văn N) và bà Đoàn Thị S; có vợ là Nông Ngọc L; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 24/2010/HS-ST ngày 28-9-2010 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Đoàn Quốc D 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng 08 ngày về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 02 năm 2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Liễu Thị V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Hoàng Văn T (tên gọi khác Hoàng Văn B), sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lục Văn K; vắng mặt.
2. Anh Lục Tiến Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11-02-2021, Đoàn Quốc Dũng đi xe mô tô đến chợ K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn mục đích để trộm cắp tài sản. Đến chợ K, Đoàn Quốc D gửi xe mô tô ở bãi gửi xe, rồi đi bộ được một đoạn thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12T1-045xx không có người trông giữ, D lấy trộm xe rồi điều khiển xe theo hướng đi thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi, sợ bị phát hiện, Đoàn Quốc D tháo biển số xe vớt ở dọc đường. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, Đoàn Quốc D đi đến Cửa hàng xăng dầu số X trên đường Quốc lộ C thuộc thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thấy tại cửa hàng chỉ có một nhân viên nữ bán hàng nên D nảy sinh ý định cướp tài sản. Đoàn Quốc D đi xe mô tô vào cây xăng và để xe ở cạnh cột bơm xăng rồi giả vờ hỏi mua bảo hiểm xe mô tô với nhân viên nữ bán hàng là chị Liễu Thị V. Chị Liễu Thị V đồng ý rồi vào phòng trực của Cây xăng để viết bảo hiểm, Đoàn Quốc D đi theo chị V vào trong phòng. Lợi dụng lúc chị Liễu Thị V đang ngồi ghi thông tin, Đoàn Quốc D đứng phía sau dùng bàn tay phải chặt nhiều phát vào gáy và túm tóc giật chị V ngã xuống nền nhà. Thấy túi áo phía trước của chị Liễu Thị V đang mặc có tiền, Đoàn Quốc D thọc tay vào túi áo chị V cướp số tiền 4.505.000 đồng rồi ra xe mô tô nổ máy bỏ chạy. Chị V từ trong phòng chạy ra hô hoán cho mọi người xung quanh biết sự việc. Nghe tiếng hô hoán của chị V, ông Lục Văn K và anh Lục Tiến Đ cùng trú tại thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cùng một số người dân chạy đến truy đuổi D. Đi được khoảng 20m, thì xe của D bị người dân dùng gạch ném trúng nên bị đổ, D bỏ xe lại, chạy bộ theo hướng về ngã tư H. Thấy bị truy đuổi gắt, D rút vật kim loại hình khẩu súng chĩa về phía những người đang truy đuổi thì những người này dừng lại, không truy đuổi nữa còn D tiếp tục chạy bộ theo đường Quốc lộ C hướng V - Ngã tư H. Khi chạy đến khu vực Km1+280 Quốc lộ C, thì thấy anh Hoàng Văn T sinh năm 1979, trú tại khu A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K4-06xx đang đi về phía của D, D liền chạy sang chặn trước đầu xe mô tô, chĩa vật kim loại hình khẩu súng về phía anh T uy hiếp, yêu cầu xuống xe. Anh Hoàng Văn T hoảng sợ để lại xe mô tô và bỏ chạy khiến xe mô tô bị đổ xuống đường. D tiến đến cầm tay lái xe mô tô mục đích dựng xe lên để dùng xe bỏ chạy nhưng do xe chở hàng cồng kềnh không dựng xe lên được và mọi người tiếp tục truy đuổi phía sau nên D bỏ lại xe mô tô vừa cướp được rồi chạy lên khu đồi giáp ranh giữa xã H và xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng chức năng đã tổ chức truy bắt, đến 14 giờ 50 phút ngày 11-02-2021 thì phát hiện, bắt giữ Đoàn Quốc D tại thôn Mò, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 4.750.000 đồng, 01 (một) chiếc áo mưa màu vàng đen, 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen, 01 (một) chiếc dép da màu đen, 01 (một) khẩu trang, 01 (một) vật bằng kim loại có hình dạng giống khẩu súng ngắn được ghép lại với nhau bằng nhiều mảnh kim loại nhỏ, có chiều dài 16,5cm, chiều cao 12cm, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12K4-06xx nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát nhãn hiệu Honda Wave màu xanh.

Bản Kết luận giám định số 150/KLGD-PC09 ngày 28-02-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận về vật kim loại thu giữ của Đoàn Quốc D: Mẫu vật gửi giám định là súng tự chế. Không xác định được khẩu súng này tự chế để bắn được loại đạn gì. Hiện tại, khẩu súng này không thể sử dụng để bắn được và không thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 10-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K4-06xx nhãn hiệu Yamaha Jupiter của anh Hoàng Văn T có giá trị tại thời điểm định giá là 5.540.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 156/KLGD-PC09 ngày 28-02-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 4.750.000 đồng thu giữ trong vụ án đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đoàn Quốc D về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Chị Liễu Thị V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Chị Liễu Thị V yêu cầu bị cáo Đoàn Quốc D bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo Đoàn Quốc D và chị Liễu Thị V tự nguyện thỏa thuận, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị V số tiền 5.000.000 đồng. Chị Liễu Thị V không yêu cầu bị cáo Đoàn Quốc D phải trả lãi chậm trả đối với số tiền 5.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc D phạm tội "Cướp tài sản". Đề nghị căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc D từ 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và chị Liễu Thị V, bị cáo Đoàn Quốc D có nghĩa vụ bồi thường cho chị Liễu Thị V số tiền 5.000.000 đồng. Chị Liễu Thị V không yêu cầu bị cáo Đoàn Quốc D phải trả lãi chậm trả đối với số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12T1-045xx, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xử lý trong vụ án khác theo quy định. Căn cứ khoản điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vật bằng kim loại có hình dạng giống khẩu súng ngắn được ghép lại với nhau bằng nhiều mảnh kim loại nhỏ, có chiều dài 16,5cm, chiều cao 12cm; 01 (một) chiếc áo mưa màu vàng đen; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) chiếc dép da màu đen; 01 (một) khẩu trang.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Quốc D số tiền 245.000 đồng.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại: Số tiền 4.505.000 đồng cho chị Liễu Thị V, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12K4-06xx cho anh Hoàng Văn T.

Bị cáo Đoàn Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo nói lời xin lỗi đối với chị Liễu Thị V, thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Liễu Thị V không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh Hoàng Văn T đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại anh Hoàng Văn T. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại anh Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 11-02-2021, tại thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Đoàn Quốc D đã dùng vũ lực để cướp số tiền 4.505.000 đồng của chị Liễu Thị V và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc với thủ đoạn nguy hiểm khác để cướp xe mô tô của anh Hoàng Văn T. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định của Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đoàn Quốc D về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền nhân thân và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi cướp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 24/2010/HS-ST ngày 28-9-2010 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do biên bản xác minh của Cơ quan điều tra thể hiện bị cáo không có tài sản.

[10] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo: Cơ quan điều tra huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã chuyển giao tài liệu, vật chứng đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo cho Cơ quan điều tra huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Đoàn Quốc D về tội Trộm cắp tài sản để xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo trong vụ án này.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Hoàng Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Bị hại chị Liễu Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và chị Liễu Thị V đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo có nghĩa

vụ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho chị V. Chị Liễu Thị V không yêu cầu bị cáo phải trả lãi chậm trả đối với số tiền 5.000.000 đồng. Việc thỏa thuận giữa bị cáo Đoàn Quốc D và chị Liễu Thị V là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và chị Liễu Thị V.

[12] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12T1-045xx: Đây là xe mô tô do Đoàn Quốc D trộm cắp, do đó là vật chứng trong vụ án hình sự trộm cắp tài sản xảy ra ngày 11-02-2021 tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[13] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 4.505.000 đồng cho chị Liễu Thị V, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12K4-06xx cho anh Hoàng Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận. Đối với 01 (một) vật bằng kim loại có hình dạng giống khẩu súng ngắn được ghép lại với nhau bằng nhiều mảnh kim loại nhỏ, có chiều dài 16,5cm, chiều cao 12cm được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc áo mưa màu vàng đen, 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen, 01 (một) chiếc dép da màu đen, 01 (một) khẩu trang là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 245.000 đồng thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Liễu Thị V nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến đề nghị của của những người tham gia tố tụng được Hội xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc D phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 02 năm 2021.
3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đoàn Quốc D.
4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đoàn Quốc D và chị Liễu Thị V, cụ thể: Bị cáo Đoàn Quốc D phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho chị Liễu Thị V. Chị Liễu Thị V không yêu cầu bị cáo Đoàn Quốc D phải trả lãi chậm trả đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vật bằng kim loại có hình dạng giống khẩu súng ngắn được ghép lại với nhau bằng nhiều mảnh kim loại nhỏ, có chiều dài 16,5cm, chiều cao 12cm; 01 (một) chiếc áo mưa màu vàng đen; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) chiếc dép da màu đen; 01 (một) khẩu trang.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Quốc D số tiền 245.000 đồng (hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-6-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại:

Số tiền 4.505.000 đồng (bốn triệu năm trăm linh năm nghìn đồng) cho chị Liễu Thị V.

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12K4-06xx, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER Gravita, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng cho anh Hoàng Văn T (tên gọi khác: Hoàng Văn B).

6. Về án phí: Bị cáo Đoàn Quốc D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp